

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ,
thu hút đối với nhà giáo**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày tháng năm ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút đối với nhà giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nhà giáo được tuyển dụng làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương II

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO

Điều 3. Trả lương

1. Nguyên tắc trả lương:

a) Nhà giáo được bổ nhiệm chức danh nào thì được xếp lương và hưởng hệ số lương đặc thù áp dụng đối với chức danh đó;

b) Việc trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo và nguồn trả lương (từ ngân sách nhà nước cấp hoặc hỗ trợ và từ các nguồn thu theo quy định của pháp luật dùng để trả lương) của cơ sở giáo dục.

2. Chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Việc chuyển xếp lương đối với nhà giáo thực hiện theo quy định hiện hành về chuyển xếp lương đối với viên chức;

b) Trường hợp hệ số lương cũ nhân với hệ số lương đặc thù cũ (nếu có) cao hơn hệ số lương mới nhân với hệ số lương đặc thù mới thì nhà giáo được hưởng mức chênh lệch bảo lưu. Mức chênh lệch bảo lưu được xác định như sau:

$$\text{Mức chênh lệch bảo lưu} = \text{Hệ số lương cũ} \times \text{hệ số lương đặc thù cũ (nếu có)} - \text{Hệ số lương mới} \times \text{hệ số lương đặc thù mới}$$

c) Việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện đối với nhà giáo theo quy định về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức.

3. Công thức tính tiền lương:

$$\text{Tiền lương} = \left(\begin{array}{l} \text{(Hệ số lương} \\ \text{được hưởng + hệ số phụ cấp} \\ \text{chức vụ + phụ cấp thâm niên} \\ \text{vượt khung + mức chênh lệch} \\ \text{bảo lưu (nếu có))} \end{array} \right) \times \text{Mức lương cơ sở} \times \text{Hệ số lương đặc thù}$$

Trong đó, mức lương cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 4. Hệ số lương và hệ số lương đặc thù đối với nhà giáo

Nhà giáo được xếp lương theo thang bậc lương hành chính sự nghiệp và được hưởng thêm hệ số lương đặc thù tương ứng với chức danh như sau:

Đối tượng áp dụng	Hệ số lương áp dụng	Hệ số lương đặc thù
Giáo sư	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3.1 (từ hệ số lương 6,20)	1,3
Phó giáo sư Giảng viên cao cấp Giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3.1 (từ hệ số lương 6,20)	1,2
Giáo viên dự bị đại học cao cấp Giáo viên trung học phổ thông cao cấp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp Các chức danh tương đương khác		1,1
Giáo viên trung học cơ sở, tiểu học, mầm non cao cấp Các chức danh tương đương khác	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3.2 (từ hệ số lương 5,75)	1,2
Giảng viên chính Giảng viên cao đẳng sư phạm chính Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2.1 (từ hệ số lương 4,40)	1,3
Giáo viên dự bị đại học chính Giáo viên trung học phổ thông chính Giáo viên giáo dục nghề nghiệp chính Các chức danh tương đương khác		1,25

Giáo viên trung học cơ sở, tiểu học, mầm non chính Các chức danh tương đương khác	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2.2 (từ hệ số lương 4,00)	1,3
Giảng viên Giảng viên cao đẳng sư phạm Trợ giảng Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34)	1,5
Giáo viên dự bị đại học Giáo viên trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết Các chức danh tương đương khác		1,45
Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành Giáo viên trung học cơ sở, tiểu học chưa đạt trình độ chuẩn (trình độ cao đẳng) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành Các chức danh tương đương khác	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10)	1,6
Giáo viên tiểu học, mầm non chưa đạt trình độ chuẩn (trình độ trung cấp) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp Các chức danh tương đương khác	Áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86)	1,6

Chương III **CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO**

Điều 5. Các loại phụ cấp đối với nhà giáo

1. Phụ cấp chức vụ.
2. Phụ cấp thâm niên vượt khung.
3. Phụ cấp thâm niên nhà giáo.
4. Phụ cấp trách nhiệm công việc.
5. Phụ cấp khu vực.
6. Phụ cấp lưu động.
7. Phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn.
8. Phụ cấp ưu đãi nghề.
9. Phụ cấp độc hại, nguy hiểm.

Điều 6. Nguyên tắc chung thực hiện chế độ phụ cấp

1. Nhà giáo được điều động hoặc biệt phái đến địa bàn nào thì được hưởng các mức phụ cấp áp dụng thực hiện tương ứng ở địa bàn đó. Trường hợp các mức phụ cấp áp dụng tại cơ sở giáo dục nơi đi cao hơn cơ sở giáo dục nơi đến thì nhà giáo được bảo lưu các chế độ phụ cấp được hưởng trước khi điều động hoặc biệt phái với thời gian như sau:

a) Tối đa 36 tháng đối với trường hợp điều động nhà giáo giữa các cơ sở giáo dục công lập;

b) Tối đa 12 tháng đối với trường hợp điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập sang cơ quan quản lý giáo dục;

c) Thời gian biệt phái đối với trường hợp được cử đi biệt phái.

2. Nhà giáo thuộc đối tượng vừa được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại Nghị định này và vừa được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề khác thì chỉ được hưởng 01 mức phụ cấp ưu đãi nghề cao nhất. Nhà giáo công tác tại ngành, lĩnh vực có chế độ phụ cấp đặc thù theo quy định của ngành, lĩnh vực thì được hưởng thêm chế độ phụ cấp đặc thù đó.

3. Trường hợp đơn vị hành chính nơi mà cơ sở giáo dục đang hoạt động được cấp có thẩm quyền thay đổi loại đơn vị hành chính mà phân loại đơn vị hành chính cũ được hưởng các mức phụ cấp cao hơn, thì nhà giáo đang công tác tại cơ sở giáo dục đó tiếp tục được các hưởng mức phụ cấp này trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định phân loại đơn vị hành chính mới của cơ quan có thẩm quyền. Nhà giáo được tuyển dụng sau thời điểm quyết định phân loại đơn vị hành chính mới có hiệu lực được hưởng mức phụ cấp theo phân loại đơn vị hành chính mới.

4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc của cơ sở giáo dục có nhiều cấp học hoặc nhiều trình độ đào tạo được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp chức vụ đối với cấp học hoặc trình độ đào tạo có mức phụ cấp cao nhất.

Nhà giáo trong cơ sở giáo dục có nhiều cấp học hoặc nhiều trình độ đào tạo được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với cấp học, trình độ đào tạo có số tiết thực dạy hoặc giờ chuẩn giảng dạy nhiều hơn trong tháng. Trường hợp số tiết thực dạy hoặc giờ chuẩn giảng dạy bằng nhau trong tháng thì nhà giáo được hưởng mức phụ cấp cao nhất.

Trong thời gian nghỉ hè, nhà giáo hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề của cấp học theo chức danh được bổ nhiệm.

5. Nhà giáo dạy liên trường theo phân công của cơ quan có thẩm quyền được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề áp dụng đối với cơ sở giáo dục nơi ký hợp đồng đối với nhà giáo. Trường hợp nhà giáo được phân công dạy liên trường ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và giảng dạy từ 50% định mức quy định trở lên trong tháng thì được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Nhà giáo được giao kiêm nhiệm các công việc có chi trả phụ cấp trách nhiệm thì được hưởng tổng các phụ cấp trách nhiệm cho các công việc kiêm nhiệm đó nhưng không quá 02 công việc kiêm nhiệm.

7. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường hoặc phân hiệu thì được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề của điểm trường hoặc phân hiệu có mức phụ cấp ưu đãi nghề cao nhất. Nhà giáo được phân công dạy ở nhiều

điểm trường hoặc phân hiệu được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề của điểm trường hoặc phân hiệu có số tiết thực dạy hoặc số chuẩn giảng dạy nhiều hơn trong tháng (bao gồm cả số tiết được quy đổi, giảm hoặc tính đủ theo quy định). Trường hợp số tiết thực dạy hoặc giờ chuẩn giảng dạy bằng nhau trong tháng thì nhà giáo được hưởng mức phụ cấp cao nhất.

Điều 7. Phụ cấp chức vụ

1. Các mức phụ cấp chức vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được tính như sau:

STT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Hệ số phụ cấp
A	Cơ sở giáo dục đại học		
1	Cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngành quốc gia		
1.1	Đại học		
1.1.1	Đại học quốc gia	Giám đốc	1,30
		Chủ tịch Hội đồng đại học	1,30
		Phó giám đốc	1,10
		Phó chủ tịch Hội đồng đại học	1,00
		Chánh văn phòng/Trưởng ban chức năng và tương đương thuộc đại học	0,90
		Phó chánh văn phòng/Phó trưởng ban chức năng và tương đương thuộc đại học	0,70
1.1.2	Đại học khác	Giám đốc	1,10
		Chủ tịch Hội đồng đại học	1,10
		Phó giám đốc	1,00
		Phó chủ tịch Hội đồng đại học	0,95
		Chánh văn phòng/Trưởng ban chức năng và tương đương thuộc đại học	0,80
		Phó chánh văn phòng/Phó trưởng ban chức năng và tương đương thuộc đại học	0,60
1.2	Cơ sở giáo dục đại học khác (bao gồm cả cơ sở giáo dục đại học trực thuộc đại học)	Giám đốc/hiệu trưởng	1,10
		Chủ tịch Hội đồng trường đại học/Chủ tịch Hội đồng học viện	1,10
		Phó giám đốc/phó hiệu trưởng	0,90

STT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Hệ số phụ cấp
		Phó chủ tịch Hội đồng trường đại học/phó chủ tịch Hội đồng học viện	0,85
2	Cơ sở giáo dục khác không thuộc cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngành quốc gia (bao gồm cả cơ sở giáo dục đại học trực thuộc đại học)	Giám đốc/hiệu trưởng/viện trưởng	1,00
		Chủ tịch Hội đồng trường đại học/Chủ tịch Hội đồng học viện	1,00
		Phó giám đốc/phó hiệu trưởng/phó viện trưởng	0,80
		Phó chủ tịch Hội đồng trường đại học/phó chủ tịch Hội đồng học viện	0,75
3	Tổ chức, đơn vị thuộc cơ sở giáo dục đại học	Trưởng phòng, khoa, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, xưởng và đơn vị tương đương thuộc có từ 40 người làm việc trở lên hoặc có từ 05 bộ môn hoặc đơn vị đào tạo tương đương trở lên hoặc được giao đào tạo cả đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	0,60
		Phó trưởng phòng, khoa, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, xưởng và đơn vị tương đương có từ 40 người làm việc trở lên hoặc có từ 05 bộ môn hoặc đơn vị đào tạo tương đương trở lên hoặc được giao đào tạo cả đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	0,50
		Trưởng phòng, khoa, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, xưởng và đơn vị tương đương khác	0,50
		Phó trưởng phòng, khoa, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, xưởng và đơn vị tương đương khác	0,40
4	Các tổ chức, đơn vị thuộc tổ chức, đơn vị thuộc cơ sở giáo dục đại học	Cấp trưởng	0,40
		Cấp phó	0,30
B	Trường cao đẳng	Hiệu trưởng	0,90
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,80
		Phó hiệu trưởng	0,70

STT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Hệ số phụ cấp
		Phó chủ tịch Hội đồng trường	0,60
		Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,45
		Phó trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,35
		Trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,25
		Phó trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,20
C	Trường dự bị đại học, trường chuyên biệt cấp trung ương	Hiệu trưởng	0,90
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,80
		Phó hiệu trưởng	0,70
		Phó chủ tịch Hội đồng trường	0,60
		Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,45
		Phó trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,35
		Trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,25
		Phó trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,20
D	Trường trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh và trung tâm cấp tỉnh khác	Hiệu trưởng/giám đốc	0,80
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,70
		Phó hiệu trưởng/phó giám đốc	0,60
		Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,35
		Phó trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,25
		Trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,20
		Phó trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,15

STT	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Hệ số phụ cấp
E	Trường trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp cơ sở và trung tâm cấp cơ sở khác	Hiệu trưởng/giám đốc	0,60
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,55
		Phó hiệu trưởng/phó giám đốc	0,50
		Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,30
		Phó trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,20
		Trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,15
		Phó trưởng đơn vị thuộc khoa, phòng, ban, trung tâm và tương đương thuộc trường	0,10
F	Trường chuyên biệt cấp tỉnh, trường THPT	Hiệu trưởng	0,70
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,60
		Phó hiệu trưởng	0,55
G	Trường chuyên biệt cấp cơ sở, trường THCS, trường tiểu học, trường mầm non	Hiệu trưởng	0,55
		Chủ tịch Hội đồng trường	0,50
		Phó hiệu trưởng	0,45

2. Nguyên tắc hưởng phụ cấp chức vụ:

a) Nhà giáo được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo nào thì hưởng mức phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó; một người giữ nhiều chức danh lãnh đạo khác nhau thì hưởng mức phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo cao nhất;

b) Trường hợp nhà giáo được cơ quan có thẩm quyền điều động để giữ chức danh lãnh đạo khác, nếu có mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn thì được bảo lưu mức phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo cũ trong thời gian 12 tháng.

Trường hợp được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo khác (không phải điều động) nếu có mức phụ cấp chức vụ mới thấp hơn mức phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo cũ thì được bảo lưu mức phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo cũ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức

danh lãnh đạo mới, từ tháng thứ 07 trở đi hưởng mức phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo mới;

c) Việc thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho từ chức, thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm thực hiện theo quy định của Chính phủ;

d) Nếu cơ sở giáo dục chưa có hiệu trưởng hoặc giám đốc hoặc viện trưởng (sau đây gọi chung là hiệu trưởng) hoặc có hiệu trưởng nhưng hiệu trưởng không trực tiếp điều hành (do đi học, ốm đau và các nguyên nhân khác), thì người có quyết định (bằng văn bản) của cơ quan có thẩm quyền giao phụ trách hoặc giao quyền hiệu trưởng (chưa phải là quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo) được hưởng mức phụ cấp chức vụ bằng mức phụ cấp chức vụ của hiệu trưởng. Khi có quyết định thôi giao phụ trách hoặc thôi giao quyền hiệu trưởng thì thôi hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của hiệu trưởng kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Phụ cấp ưu đãi nghề

1. Nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo các mức từ 25% đến 80%, cụ thể như sau:

a) Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các trường trung cấp; các trung tâm bồi dưỡng chính trị của cấp cơ sở; các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên;

c) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các trường tiểu học; các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên ở các xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ;

d) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa sư phạm trong đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng; các trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo; giảng dạy môn chính trị trong các trường trung cấp;

đ) Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non; giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng; trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các trường năng khiếu thể dục thể thao, trường năng khiếu nghệ thuật; trường phổ thông dân tộc bán trú; các trường tiểu học ở xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ;

g) Mức phụ cấp 60% áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các trường mầm non thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ;

h) Mức phụ cấp 70% áp dụng đối với nhà giáo giảng dạy trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật; các cơ sở giáo dục thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ (trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản này). Trường hợp đang công tác tại trường giáo dưỡng hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật, nếu mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh thấp hơn 70% thì được hưởng thêm tỷ lệ phần trăm chênh lệch để đạt được mức phụ cấp ưu đãi bằng 70%;

i) Mức phụ cấp 80% áp dụng đối với viên chức, người lao động làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

2. Công thức tính mức tiền phụ cấp ưu đãi nghề hằng tháng

a) Đối với nhà giáo được trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức tiền phụ} & & \text{Hệ số lương hiện hưởng cộng phụ} & & \text{Mức} & & \text{Mức} \\ \text{cấp ưu đãi theo} & = & \text{cấp chức vụ lãnh đạo, cộng phụ cấp} & \times & \text{lương} & \times & \text{phụ} \\ \text{nghề hằng} & & \text{thâm niên vượt khung (nếu có), cộng} & & \text{cơ} & & \text{cấp ưu} \\ \text{tháng} & & \text{hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)} & & \text{bản} & & \text{đãi} \end{array}$$

b) Đối với nhà giáo không được trả lương theo hệ số lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ, mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề} & = & \text{Mức tiền lương được trả} & \times & \text{Mức phụ} \\ \text{hằng tháng} & & \text{theo thỏa thuận} & & \text{cấp ưu đãi} \end{array}$$

Trong đó mức tiền lương được trả theo thỏa thuận không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

c) Trường hợp trong tháng có thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề (theo quy định tại khoản 4 Điều này) thì mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề chỉ được tính đối với thời gian còn lại của tháng, cụ thể như sau:

$$= \frac{\text{Mức tiền phụ cấp ưu đãi theo nghề hằng tháng}}{\text{Số ngày được tính hưởng phụ cấp ưu đãi}} \times \text{Số ngày được tính hưởng phụ cấp ưu đãi}$$

Mức tiền phụ cấp ưu
đãi theo nghề trong
tháng

22 ngày (số ngày làm việc
tiêu chuẩn trong 01 tháng)

đãi theo nghề
trong tháng

3. Phụ cấp ưu đãi nghề được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề:

a) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

b) Thời gian nghỉ không hưởng lương;

c) Thời gian bị đình chỉ công tác;

d) Thời gian nghỉ vượt quá thời gian quy định của pháp luật.

Điều 9. Các loại phụ cấp khác đối với nhà giáo

1. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động, phụ cấp công tác ở vùng đặc biệt khó khăn, phụ cấp độc hại, nguy hiểm thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nhà giáo được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định của Chính phủ cho đến khi thực hiện chính sách tiền lương mới.

3. Phụ cấp trách nhiệm công việc:

a) Ngoài các đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành của pháp luật, những trường hợp sau được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc:

- Nhà giáo được cử làm các nhiệm vụ của nhà giáo cốt cán từ 15 ngày/tháng được hưởng phụ cấp trách nhiệm cho tháng đó; nhà giáo được cử làm tổ trưởng chuyên môn hoặc tổ trưởng bộ môn hoặc tổ trưởng tổ quản lý học sinh hoặc tổ trưởng tổ tư vấn học sinh tại các cơ sở giáo dục hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,3 so với mức lương cơ sở;

- Nhà giáo dạy tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên nếu đảm bảo số giờ dạy theo định mức, trong đó có số tiết dạy tiếng dân tộc thiểu số từ 04 tiết/tuần trở lên đối với giáo viên; từ 02 tiết/tuần dạy tiếng dân tộc thiểu số trở lên đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tương đương được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc bằng 0,3 so với mức lương cơ sở;

- Nhà giáo được giao thực hiện công tác tư vấn học sinh tại các cơ sở giáo dục; nhà giáo làm tổ phó chuyên môn hoặc tổ phó bộ môn tại các cơ sở giáo dục hưởng mức phụ cấp trách nhiệm công việc là 0,2 so với mức lương cơ sở;

b) Trường hợp nhà giáo được cử làm tổ trưởng chuyên môn hoặc tổ trưởng bộ môn tại trường chuyên biệt thì vừa được hưởng phụ cấp trách nhiệm công tác tại trường chuyên biệt vừa được hưởng phụ cấp trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn hoặc tổ trưởng bộ môn theo quy định tại điểm này.

4. Phụ cấp lưu động

Ngoài các đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành của pháp luật, những trường hợp sau được hưởng phụ cấp lưu động: nhà giáo được cử biệt phái, dạy tăng cường, dạy liên trường; nhà giáo phải di chuyển để dạy ở các điểm trường tại các thôn, bản, phum, sóc.

Chương IV **MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, CHÍNH SÁCH THU HÚT** **ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO**

Điều 10. Chính sách hỗ trợ đối với nhà giáo

1. Khám sức khỏe, điều trị bệnh nghề nghiệp cho nhà giáo:

a) Nhà giáo được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm. Trường hợp nhà giáo thuộc đối tượng được chi trả phụ cấp độc hại, nguy hiểm thì được khám sức khỏe ít nhất 02 lần/năm;

b) Trường hợp nhà giáo được xác định mắc bệnh nghề nghiệp thì được hưởng trợ cấp một lần hoặc hằng tháng theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

c) Chi phí cho hoạt động khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị bệnh nghề nghiệp cho nhà giáo thực hiện theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Nhà giáo dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một và nhà giáo dạy lớp ghép 02 trình độ được hưởng phụ cấp 50% mức tiền lương hiện hưởng của 01 tiết dạy. Nhà giáo dạy lớp ghép 3 trình độ được hưởng phụ cấp 75% mức tiền lương hiện hưởng của 01 tiết dạy.

Trong đó mức tiền lương của 01 tiết dạy được tính như sau:

$$\text{Tiền lương 01 tiết dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức tiết dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy}}{52 \text{ tuần}}$$

3. Nhà giáo dạy tiếng Việt cho trẻ em mầm non là người dân tộc thiểu số được hưởng phụ cấp theo quy định của Chính phủ.

4. Nhà giáo đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có nhà ở thì được thuê nhà ở công vụ theo quy định của Luật Nhà ở hoặc được cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục bảo đảm chỗ ở tập thể. Việc đầu tư, xây dựng, quản lý chỗ ở tập thể thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đầu tư. Khuyến khích các nguồn tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà ở tập thể cho nhà giáo.

5. Trường hợp cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục không bố trí được chỗ ở tập thể hoặc nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này thì nhà giáo được hỗ trợ một khoản tiền không thấp hơn mức tiền thuê nhà ở công vụ theo quy định. Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà ở được hạch toán vào chi phí hoạt động thường xuyên

của cơ sở giáo dục. Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục xác định mức tiền hỗ trợ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nhà giáo dạy thể dục thể thao, nhà giáo dạy quốc phòng – an ninh tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được hưởng chế độ bồi dưỡng, chế độ trang phục theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Ngoài các chế độ hỗ trợ quy định tại Điều này, nhà giáo được hưởng các chế độ hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định của địa phương, cơ sở giáo dục.

Điều 11. Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo

1. Các trường hợp được hưởng chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo:

- a) Người có tài năng theo quy định của Chính phủ;
- b) Người có năng khiếu đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống phù hợp với nghề dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- c) Người tốt nghiệp từ loại khá trở lên các ngành thuộc lĩnh vực trọng điểm, thiết yếu theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Người tình nguyện làm việc ở cơ sở giáo dục thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- đ) Người dân tộc thiểu số thuộc danh mục các dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tình nguyện làm việc tại cơ sở giáo dục thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người đó.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Được hưởng các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Chính phủ.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

- a) Được tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận nhà giáo. Yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo đối với trường hợp này thấp hơn trình độ chuẩn được đào tạo đối với nhà giáo giảng dạy ở cấp học, trình độ đào tạo tương ứng;
- b) Sau khi được tiếp nhận trở thành nhà giáo thì được bổ nhiệm chức danh giáo viên hoặc giảng viên và được xếp lương, hưởng các chế độ, chính sách theo quy định đối với vị trí việc làm;
- c) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cụ thể tiêu chuẩn trình độ đào tạo, các thành tích cá nhân trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống để được đăng ký tiếp nhận trở thành nhà giáo.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này:

- a) Được tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận nhà giáo;
- b) Sau khi tiếp nhận được hưởng mức phụ cấp là 150% mức lương hiện hưởng kể từ ngày có quyết định tiếp nhận. Thời gian được hưởng là thời gian ngành đào tạo được xác định là ngành thuộc lĩnh vực trọng điểm, thiết yếu theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo do cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được ưu tiên, tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng, đào tạo tập trung trong nước, quốc tế đối với ngành, lĩnh vực giảng dạy từ nguồn ngân sách nhà nước.

5. Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này:

- a) Được tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận nhà giáo;
- b) Được hưởng các chế độ, chính sách đối với người công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ;
- c) Sau 02 năm kể từ ngày được tiếp nhận và hoàn thành chế độ tập sự, thử việc, nếu được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì được nâng bậc lương trước thời hạn;
- d) Căn cứ vào cống hiến nhà giáo được xem xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm chương hoặc các hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật; không áp dụng tỷ lệ trong xét tặng danh hiệu thi đua hoặc xét khen thưởng.

6. Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này:

- a) Được tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận nhà giáo;
- b) Sau khi tiếp nhận được hưởng mức phụ cấp là 150% mức lương hiện hưởng kể từ ngày có quyết định tiếp nhận. Thời gian được hưởng là 05 năm kể từ ngày có quyết định tiếp nhận;
- c) Sau 02 năm kể từ ngày được tiếp nhận và hoàn thành chế độ tập sự, thử việc, nếu được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì được nâng bậc lương trước thời hạn;
- d) Được ưu tiên, tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng, đào tạo tập trung trong nước, quốc tế từ nguồn ngân sách nhà nước;
- đ) Căn cứ vào cống hiến nhà giáo được xem xét tặng huân chương, huy chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm chương hoặc các hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật; không áp dụng tỷ lệ trong xét tặng danh hiệu thi đua hoặc xét khen thưởng.

7. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này ngoài các chế độ, chính sách được hưởng quy định tại Điều này còn được hưởng các chế độ, chính sách khác đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật, quy định của địa phương và cơ sở giáo dục.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị định này thay thế cho các 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.
3. Khi Chính phủ ban hành chính sách tiền lương mới, nội dung quy định nào khác hoặc trái với văn bản này thì thực hiện theo chính sách tiền lương mới.
4. Tiền lương, chế độ phụ cấp đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà giáo với cơ sở giáo dục nhưng không thấp hơn mức quy định tại Nghị định này.
5. Nhà giáo trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân hưởng tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, chính sách thu hút theo quy định của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo dục, đơn vị sử dụng giáo viên chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính